

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29 tháng 6 năm 2020  
"V/v tranh chấp Hôn nhân và  
gia đình"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Khang

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 1997. Nơi ĐKKHKT: Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nguyễn Khánh L trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M kết hôn với nhau ngày 10/10/2014, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh M. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đến tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên chơi bời, không có công ăn việc làm, không quan tâm đến vợ con, thi thoảng đã đập chị, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc A sinh ngày 07/02/2015 và Vũ Minh H sinh ngày 06/02/2017. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh M. Ly hôn, chị xin nuôi cháu H để anh M nuôi cháu A. Chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Vũ Văn M vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2020, anh M trình bày: Anh và chị L kết hôn ngày 10/10/2014 tại UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Giữa năm 2019, anh và chị L đi bán nước mía sau đó hai vợ chồng có xích mích, giận nhau nhỏ nhưng chị L lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2019 đến nay, thỉnh thoảng chị về đón con hoặc về nhà anh khi gia đình có việc. Anh có nín kéo, gia đình anh có dàn xếp nhưng chị L không nghe. Nay chị L xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh. Ly hôn, anh xin nuôi cháu A để chị L nuôi cháu H. Anh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh phải đi làm lấy tiền nuôi con ăn học và trang trải cuộc sống nên anh không đến Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Ngày 10/10/2014, UBND thị trấn T tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Vũ Văn M và chị Nguyễn Khánh L. Sau khi kết hôn, chị L về làm dâu và chung sống

cùng gia đình anh M. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau và không bảo ban được nhau về làm ăn kinh tế nên anh chị thường xuyên va chạm. Cuối năm 2019, anh chị mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều xin được ly hôn nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh M, chị L có 02 con chung là Vũ Ngọc A sinh ngày 07/02/2015 và Vũ Minh H sinh ngày 06/02/2017. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh M. Ly hôn địa phương đề nghị Tòa án giao con theo nguyện vọng của đương sự và theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ: Anh M và chị L có tài sản gì, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh M của chị L. Về con chung: Giao cho chị L nuôi cháu H còn anh M nuôi cháu A. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ, đất canh tác, công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn M đã được triệu tập 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Khánh L và anh Vũ Văn M thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Khánh L và anh Vũ Văn M là cuộc hôn nhân tiền bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, bản thân anh M thường chơi bời, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị L xin ly hôn anh M là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Cần giao cháu Vũ Ngọc A cho anh M và cháu Vũ Minh H cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của chị L và anh M và cũng để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt cho các cháu. Chị L và anh M không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị L và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Khánh L được ly hôn anh Vũ Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Khánh L được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Minh H, sinh ngày 06/02/2017 còn anh Vũ Văn M được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc A, sinh ngày 07/02/2015 (Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh M). Chị L và anh M không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L và anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Khánh L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004872 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND TT T - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Trường Sơn**





**Nơi nhân:**

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Lý Nhân - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**





**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện VT;

**TÒA**

- Chi cục THADS huyện VT;

- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;

- Các đương sự;

- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Trường Sơn**

